

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - Tiếng Việt: **Hệ thống chuẩn mực kế toán**
  - Tiếng Anh: **Accounting Standard System**
- Mã học phần: KTKE2819
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Đại học, ngành Kế toán
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Thực tập tốt nghiệp
  - Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
  - Bài tập: 11 tiết
  - Thảo luận, hoạt động nhóm: 04 tiết
  - Kiểm tra: 0 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

**2. Mục tiêu của học phần**

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Hệ thống hóa và củng cố các nội dung cơ bản về hoạt động kế toán được quy định trong hệ thống chuẩn mực kế toán Quốc tế và Việt Nam. Qua đó, người học có thể giải thích các chuẩn mực kế toán và vận dụng trong thực tế.

- *Về kỹ năng:* Hiểu được các nguyên tắc đạo đức, các quy định trách nhiệm chi phối quá trình hành nghề của kế toán và khả năng vận dụng các phương pháp, thủ tục kế toán vào quá trình kế toán để đạt được hiệu quả và chất lượng cao nhất.

- *Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:*

Nhận thức được vai trò của môn học trong hệ thống các môn học phục vụ chung cho chuyên ngành, để xác định đúng ý thức học tập.

### 3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Khái quát đặc điểm, quá trình hình thành và phát triển của chuẩn mực kế toán của Việt Nam và một số nước trên thế giới.
- Giới thiệu một số chuẩn mực kế toán Việt Nam cơ bản giúp người học định hướng đúng trong quá trình thực hành nghề nghiệp kế toán.

### 4. Tài liệu học tập

#### 4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Bộ Tài chính (2015), *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB Tài chính
2. Bộ Tài chính (2014), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ*, NXB Tài chính
3. Ngô Thế Chi, Trương Thị Thủy (2001), *Hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế*, NXB Tài chính .

#### 4.2. Tài liệu đọc thêm

1. *Luật Kế toán số 88/2015/QH13* Quốc Hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015
2. Phan Đức Dũng (2011), *Nguyên lý kế toán (Lý thuyết và bài tập)*, NXB Lao động – xã hội
3. *Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC* ngày 22/12/2014, NXB Tài Chính
4. Phạm Văn Đăng, Vũ Thị Phương Lan (2011), *Chuẩn mực kế toán công quốc tế*, NXB Tài chính

### 5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input type="checkbox"/>	Đàm thoại	<input type="checkbox"/>
Bản đồ tư duy	<input type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input type="checkbox"/>
Dạy học theo dự án	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Thu thập số liệu	<input type="checkbox"/>
Phân tích, xử lý số liệu	<input type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo khoa học	<input type="checkbox"/>	Tự học	<input checked="" type="checkbox"/>

### 6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu tài liệu liên quan đến học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

### 7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

## 8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

**8.1. Điểm đánh giá quá trình:** Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm, hệ số 1

- Hình thức đánh giá:

Tự luận  Trắc nghiệm  Thảo luận nhóm  Bài tập lớn  Thực hành  Khác

**8.2. Điểm thi kết thúc học phần:** Trọng số 60%

- Hình thức thi:

Tự luận  Trắc nghiệm  Vấn đáp  Thực hành

## 9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN</b>	<b>5</b>			<b>5</b>	<b>10</b>	
1.1. Khái niệm và ý nghĩa về chuẩn mực kế toán <i>1.1.1. Quá trình hình thành chuẩn mực kế toán</i> <i>1.1.2. Khái niệm chuẩn mực kế toán</i> <i>1.1.3. Ý nghĩa chuẩn mực kế toán</i>	4			4	8	Đọc TLC (1) – Chương 1, Đọc TLĐT (1) – Chương 1
1.2. Đặc điểm chuẩn mực kế toán	1			1	2	Đọc TLC (1) – Chương 1, Đọc TLĐT (1) – Chương 1
<b>CHƯƠNG 2. HỆ THỐNG CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM</b>	<b>15</b>	<b>8</b>	<b>2</b>	<b>25</b>	<b>50</b>	Đọc TLC (1) – Chương 1, Đọc TLĐT (1) – Chương 1
2.1. Hệ thống các quy định về chuẩn mực kế toán Việt Nam <i>2.1.1. Hệ thống các quy định về chuẩn mực kế toán Việt Nam</i> <i>2.1.2. Tổ chức ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam</i>	2			2	4	
2.2. Xây dựng hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam <i>2.2.1. Nguyên tắc xây dựng hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam</i> <i>2.2.2. Quy trình xây dựng hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam</i>	2	6		8	16	
2.3. Chuẩn mực kế toán Việt Nam <i>2.3.1. Chuẩn mực chung</i> <i>2.3.2. Chuẩn mực thực hành</i>	11	2		13	26	Đọc TLC (1) – Chương 2; Đọc TLC(2)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bài tập lớn</b>			2	2	4	
<b>CHƯƠNG 3. HỆ THỐNG CHUẨN MỰC KẾ TOÁN QUỐC TẾ</b>	<b>10</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>15</b>	<b>30</b>	
3.1. Những vấn đề chung về chuẩn mực kế toán Quốc tế <i>3.1.1. Cơ quan ban hành Kế toán quốc tế</i> <i>3.1.2. Những điểm khác biệt cơ bản so với hệ thống Chuẩn mực kế toán VN</i>	3	1		4	8	Đọc TLC (3) - Chương 1
3.2. Chuẩn mực kế toán Quốc tế <i>3.2.1. Chuẩn mực chung</i> <i>3.2.2. Chuẩn mực thực hành</i>	7	2		10	20	Đọc TLC (3) - Chương 2,3
<b>Bài tập lớn</b>			2	2		
<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>11</b>	<b>4</b>	<b>45</b>	<b>90</b>	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
LÝ THUYẾT KẾT HỢP THỰC HÀNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - Tiếng Việt: **Mô phỏng nghiệp vụ kế toán**
  - Tiếng Anh: **Accounting Simulation**
- Mã học phần: KTKE2820
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Đại học, ngành Kế toán
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Thực tập tốt nghiệp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
  - Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
  - Thảo luận, làm việc nhóm: 2 tiết
  - Thực hành: 13 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

**2. Mục tiêu của học phần**

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Hệ thống lại toàn diện kiến thức chuyên ngành kế toán bằng việc thực hành các nội dung của từng phần thực hành kế toán trong doanh nghiệp. Thông qua các buổi thực hành người học sẽ vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực hiện công việc kế toán mô phỏng thực tế từ việc sử dụng các phần mềm kế toán cơ bản và tổ chức thực hành như một phòng kế toán trong một đơn vị cụ thể.

- *Về kỹ năng:* Có kỹ năng chuyên môn để làm việc được ngay sau khi tốt nghiệp. Đáp ứng được các yêu cầu của nhà tuyển dụng hiện nay.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực kế toán; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

### **3. Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần được thiết kế thành 04 chương bao gồm những nội dung cơ bản: Kế toán trong loại hình doanh nghiệp thương mại; Kế toán trong loại hình doanh nghiệp sản xuất; Kế toán trong loại hình doanh nghiệp xây lắp và kế toán trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ. Trong mỗi loại hình doanh nghiệp, sinh viên được hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của các phần hành kế toán. Học phần giúp cho việc phục vụ giảng dạy các môn chuyên ngành kế toán theo hướng tiếp cận thực tế công việc kế toán tại từng loại hình doanh nghiệp cơ bản như doanh nghiệp thương mại, doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp xây lắp, doanh nghiệp dịch vụ. Bắt đầu từ giai đoạn lập chứng từ hoặc thu nhận các chứng từ, kiểm tra phân loại chứng từ, xử lý ghi nhận thông tin từ chứng từ cho tới khi cung cấp các thông tin về tình hình tài chính của doanh nghiệp trên các Báo cáo tài chính. Từ đó, tạo cơ hội cho người học trau dồi kiến thức đã được học thông qua các tình huống đóng vai và giải quyết các công việc kế toán cụ thể. Học phần là kênh thông tin quan trọng trong việc trao đổi giữa người học, giảng viên và các chuyên gia trong lĩnh vực kế toán. Học phần hỗ trợ cập nhật các văn bản pháp quy về pháp luật kế toán, phục vụ nâng cao kiến thức và khả năng làm việc.

### **4. Tài liệu học tập**

#### **4.1. Tài liệu chính (TLC)**

1. Nguyễn Hoàn (2018), *Giáo trình Kế toán tài chính*, NXB Tài chính
2. Bộ Tài chính (2015), *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB Tài chính
3. Phan Đức Dũng (2014), *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam và các Thông tư hướng dẫn chuẩn mực*, NXB Thống kê.

#### **4.2. Tài liệu đọc thêm**

1. Võ Văn Nhị (2009), *Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp - kế toán thuế - sơ đồ kế toán*, NXB Tài chính.
2. Nguyễn Nam Thuận (2010), *Thực hành kế toán máy tính trên excel 2010*, NXB Hồng Đức.
3. Tổng cục thuế (2014), *Chế độ kế toán doanh nghiệp*, NXB Khoa học xã hội.
4. Nguyễn Phương Liên (2010), *Hướng dẫn kế toán doanh nghiệp xây lắp*, NXB Tài Chính.
5. Võ Văn Nhị (2010), *450 tình huống kế toán tài chính*, NXB Tài chính.

6. Võ Văn Nhị (2007), *Hướng dẫn thực hành kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp*, NXB Tài chính

### 5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input type="checkbox"/>	Đàm thoại	<input type="checkbox"/>
Bản đồ tư duy	<input type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input type="checkbox"/>
Dạy học theo dự án	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Thu thập số liệu	<input type="checkbox"/>
Phân tích, xử lý số liệu	<input type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo khoa học	<input type="checkbox"/>	Tự học	<input checked="" type="checkbox"/>

### 6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và hướng dẫn học tập
- Bài tập: Làm bài tập và thực hành nhóm
- Dụng cụ học tập: Máy tính và máy chiếu
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70% và tham dự đầy đủ các bài thực hành

### 7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

### 8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

**8.1. Điểm đánh giá quá trình:** Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm, hệ số 1

Hình thức đánh giá:

Tự luận  Trắc nghiệm  Thảo luận nhóm  Bài tập lớn  Thực hành  Khác

**8.2. Điểm thi kết thúc học phần:** Trọng số 60%

- Hình thức thi:

Tự luận  Trắc nghiệm  Vấn đáp  Thực hành

### 9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Chương 1. KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI</b>	<b>8</b>	<b>3</b>		<b>11</b>	<b>30</b>	
1.1. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại <i>1.1.1. Hệ thống chứng từ</i>	1			1	3	Đọc TLC 1, 2, 3, chương 1.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>kế toán</i> 1.1.2. Hệ thống tài khoản kế toán 1.1.3. Hệ thống sổ kế toán						
1.2. Mô phỏng các phân hành kế toán cơ bản 1.2.1. Kế toán vốn bằng tiền 1.2.2. Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và tài sản cố định 1.2.3. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 1.2.4. Kế toán nghiệp vụ mua – bán hàng hóa trong nước 1.2.5. Kế toán xuất – nhập khẩu hàng hóa 1.2.6. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả bán hàng	7	3		10	27	Đọc TLC 1, 2, 3, chương 1.
<b>Chương 2. KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT</b>	<b>8</b>	<b>3</b>		<b>11</b>	<b>30</b>	
2.1. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp sản xuất 2.1.1. Hệ thống chứng từ kế toán 2.1.2. Hệ thống tài khoản kế toán 2.1.3. Hệ thống sổ kế toán	2			2	6	Đọc TLC 1, 2, 3.



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.2. Mô phỏng các phần hành kế toán 2.2.1. Kế toán vốn bằng tiền 2.2.2. Kế toán tài sản cố định 2.2.3. Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ 2.2.4. Kế toán lương và các khoản trích theo lương 2.2.5. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại doanh nghiệp	4	2		6	15	Đọc TLC 1, 2, 3.
2.3. Kế toán trong doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp	2	1		3	9	Đọc TLC 1, 2, 3.
<b>Làm việc nhóm</b>			<b>1</b>	<b>1</b>		
<b>Chương 3. KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẬP</b>	<b>8</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	
3.1. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp 3.1.1. Hệ thống chứng từ kế toán 3.1.2. Hệ thống tài khoản kế toán 3.1.3. Hệ thống sổ kế toán	1			1	1	Đọc TLC 1, 2, 3.
3.2. Mô phỏng các phần hành kế toán 3.2.1. Kế toán vốn bằng tiền 3.2.2. Kế toán tài sản cố định	7	6		13	14	Đọc TLC 1, 2, 3.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>3.2.3. Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ</p> <p>3.2.4. Kế toán lương và các khoản trích theo lương</p> <p>3.2.5. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại doanh nghiệp xây lắp</p> <p>3.2.6. Kế toán hợp đồng xây lắp, bàn giao công trình và dự phòng chi phí bảo hành công trình</p> <p>3.2.7. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả trong doanh nghiệp xây lắp</p>						
<b>Chương 4. KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP KINH DOANH DỊCH VỤ</b>	<b>6</b>	<b>2</b>		<b>8</b>	<b>15</b>	
<p>4.1. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ</p> <p>4.1.1. Hệ thống chứng từ kế toán</p> <p>4.1.2. Hệ thống tài khoản kế toán</p> <p>4.1.3. Hệ thống sổ kế toán</p>	2			2	3	Đọc TLC 1, 2, 3.
<p>4.2. Mô phỏng các phần hành kế toán</p> <p>4.2.1. Kế toán vốn bằng tiền</p> <p>4.2.2. Kế toán tài sản cố</p>	4	2		6	12	Đọc TLC 1, 2, 3.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>định</i> 4.2.3. Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ 4.2.4. Kế toán lương và các khoản trích theo lương 4.2.5. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại doanh nghiệp dịch vụ 4.2.6. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp dịch vụ						
Hướng dẫn làm bài tập lớn			1	1		
<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>13</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>90</b>	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - Tiếng Việt: **Hệ thống chuẩn mực kiểm toán**
  - Tiếng Anh: **Auditing Standard System**
- Mã học phần: KTKN2805
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Đại học, ngành Kế toán
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Thực tập tốt nghiệp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
  - Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
  - Bài tập: 13 tiết
  - Thảo luận, hoạt động nhóm: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
  - Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

**2. Mục tiêu của học phần**

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Trình bày được các nội dung cơ bản của các chuẩn mực kiểm toán trong hệ thống chuẩn mực kiểm toán Quốc tế và Việt Nam. Liệt kê được những khác biệt căn bản giữa hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Qua đó, người học có thể giải thích các chuẩn mực kiểm toán và vận dụng trong hoàn cảnh thực tế kiểm toán.
- *Về kỹ năng:*

+ *Kỹ năng về nhận thức*: Giải thích được các nguyên tắc xây dựng, ban hành các chuẩn mực kiểm toán quốc tế và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các quy định trách nhiệm chi phối quá trình hành nghề của kiểm toán viên.

+ *Kỹ năng về nghề nghiệp*: Vận dụng các phương pháp, thủ tục kiểm toán vào quá trình kiểm toán trên cơ sở các chuẩn mực kiểm toán để đạt được hiệu quả và chất lượng cao nhất.

+ *Kỹ năng làm việc với nhóm*: Vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác thông qua giờ thảo luận và thực hành.

+ *Kỹ năng tư duy*: Phân tích sự khác biệt khi áp dụng chuẩn mực kiểm toán quốc tế và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam vào một tình huống đơn giản cụ thể. Lý giải được nguyên nhân của sự khác biệt.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được học để làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm với phần công việc mình làm.

### **3. Tóm tắt nội dung học phần**

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Khái quát đặc điểm, ý nghĩa và quá trình hình thành và phát triển của chuẩn mực kiểm toán các giai đoạn.
- Trình bày các quy định về tổ chức ban hành nguyên tắc xây dựng quy trình xây dựng hệ thống chuẩn mực kiểm toán Quốc tế và Việt Nam.
- Giới thiệu một số chuẩn mực kiểm toán Việt Nam cơ bản giúp người học nhận định đúng và định hướng đúng trong quá trình thực hành nghề nghiệp kiểm toán.

### **4. Tài liệu học tập**

#### **4.1. Tài liệu chính (TLC)**

1. Bộ Tài chính (2013), *37 chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam*, NXB Lao động.
2. Nguyễn Quang Quỳnh (2014), *Kiểm toán tài chính*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân
3. Nguyễn Viết Lợi, Đậu Ngọc Châu (2013), *Lý thuyết kiểm toán*, NXB Tài chính.

#### **4.2. Tài liệu đọc thêm**

1. Bộ Tài chính (2012), *Thông tư 214/2012/TT-BTC về hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam*, NXB Tài chính.

2. Bộ môn kiểm toán, trường đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2014), *Kiểm toán*, NXB Lao động Xã hội.

### **5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần**

- Các phương pháp được tổ chức dạy dưới hình thức chủ yếu như: thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm

### **6. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70% và tham dự đầy đủ các bài thực hành

### 7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

### 8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

#### 8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm, hệ số 1

- Hình thức đánh giá:

Tự luận  Trắc nghiệm  Thảo luận nhóm  Bài tập lớn  Thực hành  Khác

#### 8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

- Hình thức thi:

Tự luận  Trắc nghiệm  Vấn đáp  Thực hành  Bài tập lớn

### 9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	TL,KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CHUẨN MỤC KIỂM TOÁN</b>	<b>6</b>				<b>6</b>	<b>12</b>	
1.1. Quá trình hình thành chuẩn mục kiểm toán <i>1.1.1. Quá trình hình thành chuẩn mục kiểm toán Quốc tế</i> <i>1.1.2. Quá trình hình thành chuẩn mục kiểm toán Việt Nam</i>	3				3	6	- Đọc TLC (2) chương 10; - Đọc TLC (3) chương 1;
1.2. Khái niệm và ý nghĩa chuẩn mục kiểm toán <i>1.2.1. Khái niệm</i> <i>1.2.2. Ý nghĩa chuẩn mục kiểm toán</i>	3				3	6	
<b>CHƯƠNG 2. HỆ THỐNG CHUẨN MỤC KIỂM TOÁN QUỐC TẾ</b>	<b>8</b>	<b>5</b>	<b>1</b>		<b>14</b>	<b>28</b>	
2.1. Những vấn đề chung về chuẩn mục kiểm toán Quốc tế	4	1			5	10	- Đọc TLC (2) chương 10;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	TL,KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2.1.1. Cơ quan ban hành chuẩn mực kiểm toán Quốc tế 2.1.2. Đặc điểm hệ thống chuẩn mực kiểm toán Quốc tế 2.1.3. Ý nghĩa hệ thống chuẩn mực kiểm toán Quốc tế							- Đọc TLC (3) chương 1;
2.2. Chuẩn mực kiểm toán Quốc tế 2.2.1. Chuẩn mực chung 2.2.2. Chuẩn mực thực hành	4	4			8	16	
<b>Hướng dẫn bài tập lớn</b>			<b>1</b>		<b>1</b>	<b>2</b>	
<b>CHƯƠNG 3. HỆ THỐNG CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN VIỆT NAM</b>	<b>8</b>	<b>5</b>			<b>13</b>	<b>26</b>	
3.1. Những vấn đề chung về chuẩn mực kiểm toán Việt Nam 3.1.1. Cơ quan ban hành chuẩn mực kiểm toán Việt Nam 3.1.2. Đặc điểm hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam 3.1.3. Ý nghĩa hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam	3	1			4	8	- Đọc TLC (1); - Đọc TLĐT (1);
3.2. Xây dựng hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam 3.2.1. Nguyên tắc xây dựng hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam 3.2.2. Quy trình xây dựng hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam	2				2	4	
3.3. Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam qua các giai đoạn	3	4			7	14	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	TL,KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>CHƯƠNG 4. SỰ PHÙ HỢP GIỮA CHUẨN MỤC KIỂM TOÁN VIỆT NAM VÀ CHUẨN MỤC KIỂM TOÁN QUỐC TẾ</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	<b>1</b>		<b>12</b>	<b>24</b>	
4.1. Thực trạng về sự phù hợp chuẩn mục kiểm toán Việt Nam và chuẩn mục kiểm toán Quốc tế <i>4.1.1. Những điểm giống nhau trong sự phù hợp chuẩn mục kiểm toán</i> <i>4.1.2. Những điểm khác biệt trong sự phù hợp chuẩn mục kiểm toán</i>	5	2			7	14	- Đọc TLC (2); - Đọc TLC (3);
4.2. Nguyên nhân tồn tại những điểm khác biệt trong sự phù hợp chuẩn mục kiểm toán	3	1			4	8	
<b>Hướng dẫn bài tập lớn</b>			<b>1</b>		<b>1</b>	<b>2</b>	
<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>13</b>	<b>2</b>		<b>45</b>	<b>90</b>	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
LÝ THUYẾT KẾT HỢP THỰC HÀNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - Tiếng Việt: **Mô phỏng nghiệp vụ kiểm toán**
  - Tiếng Anh: **Auditing Sumulation**
- Mã học phần: KTKN2806
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Đại học, ngành Kế toán
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Thực tập tốt nghiệp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
  - Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
  - Bài tập: 13 tiết
  - Thảo luận, hoạt động nhóm: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

**2. Mục tiêu của học phần**

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Học phần giúp cho người học hệ thống hoá kiến thức chuyên ngành kiểm toán bằng việc thực hiện kiểm toán các phần hành cơ bản tại đơn vị khách hàng. Thông qua các buổi thực hành người học sẽ vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực hiện công việc kiểm toán mô phỏng thực tế.
- *Về kỹ năng:*
  - + *Kỹ năng nhận thức:* Khái quát được quy trình kiểm toán chung, đặc điểm, thủ tục kiểm toán cũng như giấy tờ làm việc của từng phần hành kiểm toán.

+ *Kỹ năng nghề nghiệp*: Vận dụng những kiến thức đã học có thể thực hành các phần hành kiểm toán.

+ *Kỹ năng làm việc nhóm*: Vận dụng được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác thông qua giờ thực hành bài tập lớn trên lớp.

+ *Kỹ năng tư duy*: Tổng hợp đánh giá tình hình hoạt động chung của doanh nghiệp. Đánh giá mức độ trọng yếu của các sai phạm đến các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có khả năng lập được kế hoạch kiểm toán trước mỗi cuộc kiểm toán. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và tự chịu trách nhiệm về các phần công việc mà bản thân phụ trách.

### 3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Hướng dẫn thực hành chuyên môn trên cơ sở vận dụng hệ thống kiến thức lý thuyết đã được học. Từ đó, tạo cơ hội cho người học trau dồi kiến thức đã được học thông qua các tình huống đóng vai và giải quyết các công việc kế toán cụ thể. Học phần là kênh thông tin quan trọng trong việc trao đổi giữa người học, giảng viên và các chuyên gia trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- Học phần hỗ trợ cập nhật các văn bản pháp quy về pháp luật kiểm toán, phục vụ nâng cao kiến thức và khả năng làm việc.

### 4. Tài liệu học tập

#### 4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Lưu Đức Tuyên, Đậu Ngọc Châu (2010), *Kiểm toán báo cáo tài chính*, NXB Tài chính.

2. Nguyễn Quang Quỳnh (2014), *Kiểm toán tài chính*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

3. Thịnh Văn Vinh, Giang Thị Xuyên (2012), *Tổ chức quá trình kiểm toán báo cáo tài chính*, NXB Tài chính.

#### 4.2. Tài liệu đọc thêm

1. Bộ Tài chính (2012), *Thông tư 214/2012/TT-BTC về hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam*, NXB Tài chính.

### 5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input type="checkbox"/>	Đàm thoại	<input type="checkbox"/>
Bản đồ tư duy	<input type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input checked="" type="checkbox"/>
Dạy học theo dự án	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Thu thập số liệu	<input type="checkbox"/>
Phân tích, xử lý số liệu	<input type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo khoa học	<input type="checkbox"/>	Tự học	<input checked="" type="checkbox"/>

### 6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và hướng dẫn học tập
- Bài tập: Làm bài tập và thực hành nhóm
- Dụng cụ học tập: Máy tính và máy chiếu
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70% và tham dự đầy đủ các bài thực hành

### 7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

### 8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

#### 8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm, hệ số 1

- Hình thức đánh giá:

Tự luận  Trắc nghiệm  Thảo luận nhóm  Bài tập lớn  Thực hành  Khác

#### 8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

- Hình thức thi:

Tự luận  Trắc nghiệm  Vấn đáp  Thực hành  Bài tập lớn

### 9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	TL,KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KIỂM TOÁN</b>	<b>3</b>				<b>3</b>	<b>6</b>	
1.1. Khái niệm, đặc điểm của kiểm toán	1				1	2	- Đọc TLC (2) chương 1;
1.2. Phân loại kiểm toán 1.2.1. Phân loại theo chủ thể kiểm toán 1.2.2. Phân loại theo đối tượng và lĩnh vực kiểm toán cụ thể	1				1	2	- Đọc TLĐT (1); - Đọc TLĐT (2);
1.3. Hệ thống văn bản pháp luật chi phối hoạt động kiểm toán độc lập	1				1	2	
<b>CHƯƠNG 2. MÔ PHỎNG GIAI ĐOẠN LẬP KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN</b>	<b>4</b>	<b>2</b>			<b>6</b>	<b>12</b>	
2.1. Thu thập các thông tin về đơn vị được kiểm toán 2.1.1. Đặc điểm ngành nghề, môi trường hoạt động của của	1	1			2	4	- Đọc TLC (2) chương 5; - Đọc TLC (3) chương 1 – 2;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	TL,KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<p><i>đơn vị được kiểm toán</i></p> <p>2.1.2. <i>Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị được kiểm toán</i></p> <p>2.1.3. <i>Phân tích sơ bộ báo cáo tài chính</i></p>							
<p>2.2. Nhận diện và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trên BCTC của đơn vị được kiểm toán</p> <p>2.2.1. <i>Nhận diện các rủi ro của đơn vị được kiểm toán</i></p> <p>2.2.2. <i>Đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu ở cấp độ báo cáo tài chính</i></p> <p>2.2.3. <i>Đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu ở cấp độ cơ sở dẫn liệu</i></p>	1	1			2	4	
2.3. Đánh giá và xác lập trọng yếu	1				1	2	
2.4. Tổng hợp kế hoạch kiểm toán	1				1	2	
<b>CHƯƠNG 3. MÔ PHỎNG KIỂM TOÁN VỐN BẰNG TIỀN</b>	<b>3</b>	<b>2</b>			<b>5</b>	<b>10</b>	
3.1. Đặc điểm vốn bằng tiền của đơn vị được kiểm toán	1				1	2	- Đọc TLC (1) chương 5;
3.2. Thực hiện kiểm toán vốn bằng tiền	2	2			4	8	- Đọc TLC (2) chương 15;
3.2.1. <i>Thủ tục kiểm toán</i>							- Đọc TLĐT (1);
3.2.2. <i>Lập giấy tờ làm việc và lưu hồ sơ</i>							
<b>CHƯƠNG 4. MÔ PHỎNG KIỂM TOÁN HÀNG TỒN KHO VÀ CHI PHÍ SẢN</b>	<b>3</b>	<b>2</b>			<b>5</b>	<b>10</b>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	TL,KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>XUẤT KINH DOANH</b>							
4.1. Đặc điểm hàng tồn kho của đơn vị được kiểm toán	1				1	2	- Đọc TLC (1) chương 4;
4.2. Thực hiện kiểm toán hàng tồn kho và chi phí sản xuất kinh doanh <i>4.2.1. Thủ tục kiểm toán</i> <i>4.2.2. Lập giấy tờ làm việc và lưu hồ sơ</i>	2	2			4	8	- Đọc TLC (2) chương 11; - Đọc TLC (3) chương 3; - Đọc TLĐT (1);
<b>CHƯƠNG 5. MÔ PHỎNG KIỂM TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</b>	<b>3</b>	<b>2</b>			<b>5</b>	<b>10</b>	
5.1. Đặc điểm tài sản cố định của đơn vị được kiểm toán	1				1	2	- Đọc TLC (1) chương 5;
5.2. Thực hiện kiểm toán tài sản cố định <i>5.2.1. Thủ tục kiểm toán</i> <i>5.2.2. Lập giấy tờ làm việc và lưu hồ sơ</i>	2	2			4	8	- Đọc TLC (2) chương 13; - Đọc TLC (3) chương 3; - Đọc TLĐT (1);
<b>CHƯƠNG 6. MÔ PHỎNG KIỂM TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG</b>	<b>3</b>	<b>2</b>			<b>5</b>	<b>10</b>	
6.1. Đặc điểm tiền lương và các khoản trích theo lương của đơn vị được kiểm toán	1				1	2	- Đọc TLC (1) chương 5; - Đọc TLC (2) chương 12;
6.2. Thực hiện kiểm toán tiền lương và các khoản trích theo lương <i>6.2.1. Thủ tục kiểm toán</i> <i>6.2.2. Lập giấy tờ làm việc và lưu hồ sơ</i>	2	2			4	8	- Đọc TLC (3) chương 3; - Đọc TLĐT (1);

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	TL,KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>Hướng dẫn bài tập lớn</b>			<b>1</b>		<b>1</b>	<b>2</b>	
<b>CHƯƠNG 7. MÔ PHỎNG KIỂM TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG, DOANH THU TÀI CHÍNH VÀ THU NHẬP KHÁC</b>	<b>3</b>	<b>2</b>			<b>5</b>	<b>10</b>	
7.1. Đặc điểm doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính và thu nhập khác của đơn vị được kiểm toán	1				1	2	- Đọc TLC (1) chương 5; - Đọc TLC (2) chương 16;
7.2. Thực hiện kiểm toán doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính và thu nhập khác của đơn vị được kiểm toán <i>7.2.1. Thủ tục kiểm toán</i> <i>7.2.2. Lập giấy tờ làm việc và lưu hồ sơ</i>	2	2			4	8	- Đọc TLC (3) chương 3; - Đọc TLĐT (1);
<b>CHƯƠNG 8. MÔ PHỎNG KIỂM TOÁN GIÁ VỐN HÀNG BÁN, CHI PHÍ BÁN HÀNG, CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>3</b>	<b>1</b>			<b>4</b>	<b>8</b>	
8.1. Đặc điểm giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác của đơn vị được kiểm toán	1				1	2	- Đọc TLC (1) chương 5; - Đọc TLC (2) chương 16;
8.2. Thực hiện kiểm toán giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác <i>8.2.1. Thủ tục kiểm toán</i> <i>8.2.2. Lập giấy tờ làm việc và</i>	2	1			3	6	- Đọc TLC (3) chương 3; - Đọc TLĐT (1);

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	TL,KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<i>lưu hồ sơ</i>							
<b>CHƯƠNG 9. TỔNG HỢP, KẾT LUẬN VÀ LẬP BÁO CÁO KIỂM TOÁN</b>	<b>5</b>				<b>5</b>	<b>10</b>	
9.1. Tổng hợp kết quả kiểm toán <i>9.1.1. Phân tích tổng thể báo cáo tài chính lần cuối</i> <i>9.1.2. Tổng hợp kết quả kiểm toán</i> <i>9.1.3. Trao đổi kết quả kiểm toán với Ban giám đốc đơn vị được kiểm toán</i> <i>9.1.4. Thu thập thư giải trình của Ban giám đốc đơn vị được kiểm toán</i>	2				4	8	- Đọc TLC (1) chương 6; - Đọc TLC (2) chương 7; - Đọc TLC (3) chương 4; - Đọc TLĐT (1);
9.2. Lập báo cáo kiểm toán và thư quản lý <i>9.2.1. Lập báo cáo kiểm toán</i> <i>9.2.2. Lập thư quản lý</i>	2				4	8	
9.3. Soát xét và phát hành báo cáo kiểm toán <i>9.3.1. Soát xét độc lập của thành viên Ban giám đốc doanh nghiệp kiểm toán</i> <i>9.3.2. Phát hành báo cáo kiểm toán</i>	1				1	2	
<b>Hướng dẫn bài tập lớn</b>			<b>1</b>		<b>1</b>	<b>2</b>	
<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>13</b>	<b>02</b>		<b>45</b>	<b>90</b>	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành.

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:  
Tiếng Việt: Phân tích tổng hợp trong kinh tế môi trường  
Tiếng Anh: **Environment Economics Meta - analysis**
- Mã học phần: EEM204
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Bachelor degree, ngành Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Kinh tế môi trường, Quản lý kinh tế môi trường
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
  - Nghe giảng lý thuyết: 35 tiết
  - Bài tập: 00 tiết
  - Thảo luận, hoạt động nhóm: 10 tiết
  - Kiểm tra: 00 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế tài nguyên và môi trường, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

### 2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Phân tích được các mô hình kinh tế trong sử dụng và quản lý môi trường; phân tích, đánh giá môi trường trong bối cảnh của cơ chế thị trường; đánh giá những tác động (tích cực và tiêu cực) của các hoạt động phát triển (kinh tế và xã hội) đến môi trường; phân tích kinh tế của những tác động tới môi trường phục vụ công tác thẩm định các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển thông qua phân tích



chi phí – lợi ích và phân tích chi phí – hiệu quả, góp phần hoạch định các chính sách và chiến lược phát triển những phương thức quản lý môi trường hợp lý.

- *Về kỹ năng:* Phân tích, đánh giá được mức ô nhiễm và những ảnh hưởng về mặt môi trường của từng hoạt động kinh tế; phân tích được các chỉ tiêu cơ bản đánh giá tác động môi trường; phân tích được những điểm khác biệt khi sử dụng phương pháp phân tích lợi ích – chi phí trong quản lý môi trường.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Có sáng kiến trong quá trình Phân tích tổng hợp kinh tế môi trường; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;

+ Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về Phân tích tổng hợp kinh tế môi trường;

+ Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về Phân tích tổng hợp kinh tế môi trường.

### 3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Học phần tập trung vào việc nghiên cứu nguyên nhân và cách thức con người gây ô nhiễm môi trường; từ đó đề ra những quy định, những chính sách kiểm soát ô nhiễm để giảm được suy thoái môi trường.
- Mô hình quản lý kinh tế môi trường ở góc độ vi mô và góc độ vĩ mô.

### 4. Tài liệu học tập

#### 4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Thế Chinh (2003), *Giáo trình Kinh tế và Quản lý môi trường*, Nhà xuất bản Thống kê.
2. Hoàng Xuân Cơ (2005), *Giáo trình Kinh tế môi trường*, Nhà xuất bản Giáo dục.
3. Nguyễn Mậu Dũng (2010), *Giáo trình Kinh tế môi trường*, Nhà xuất bản Tài chính.

#### 4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Nguyễn Văn Song (2008), *Bài giảng Kinh tế tài nguyên và môi trường*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.
2. Field B. và N. Olewiler (2005), *Kinh tế môi trường*, Nhà xuất bản McGraw – Hill Ryerson Limited, Canada.

### 5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	X	Phát vấn	X	Đàm thoại	<input type="checkbox"/>
Bản đồ tư duy	<input type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	X	Tình huống	<input type="checkbox"/>
Dạy học theo dự án	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Thu thập dữ liệu	X
Phân tích, xử lý dữ liệu	X	Trình bày báo cáo khoa học	<input type="checkbox"/>	Tự học	X

### 6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị bài, các kiến thức liên quan đến học phần trước khi lên lớp
- Lắng nghe, tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp
- Chuẩn bị và trình bày thảo luận các nội dung trong chương trình và các yêu cầu của giảng viên.

- Thực hiện làm các bài kiểm tra theo quy định
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

### 7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo chế độ hiện hành.

### 8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

#### 8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm

Hình thức đánh giá:

Tự luận  Trắc nghiệm  Thảo luận nhóm  Bài tập lớn  Thực hành  Khác

#### 8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Hình thức thi:

Tự luận  Trắc nghiệm  Vấn đáp  Bài tập lớn  Thực hành

### 9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Chương 1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT CỦA KINH TẾ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>5</b>			<b>5</b>	<b>10</b>	
1.1. Lợi ích ròng xã hội	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLTK 1,2 chương 1
1.2. Thất bại thị trường 1.2.1. Khái quát về thất bại thị trường 1.2.2. Các nguyên nhân dẫn đến thất bại thị trường	1			1	2	Đọc TLC 1 chương 1; Đọc TLTK 1,2 chương 1
1.3. Ngoại ứng 1.3.1. Khái niệm và phân	3			3	6	Đọc TLC 1 chương 1; Đọc TLTK 1,2 chương

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>loại ngoại ứng</i> 1.3.2. Tác động của ngoại ứng tiêu cực 1.3.3. Tác động của ngoại ứng tích cực						1
<b>Hướng dẫn Bài tập lớn</b>	<b>2</b>			<b>2</b>	<b>4</b>	
<b>Chương 2. KINH TẾ Ô NHIỄM</b>	<b>6</b>		<b>3</b>	<b>9</b>	<b>18</b>	
2.1. Ô nhiễm tối ưu 2.1.1. Khái niệm về ô nhiễm môi trường 2.1.2. Xác định mức ô nhiễm tối ưu	1			1	2	Đọc TLC 2 chương 2; Đọc TLTK 1,2 chương 2
2.2. Định lý Ronald Coase 2.2.1. Quyền sở hữu và cơ sở hình thành lý thuyết 2.2.2. Lý thuyết Ronald Coase và khả năng thỏa thuận thông qua thị trường 2.2.3. Khả năng áp dụng và hạn chế của lý thuyết Ronald Coase	2			2	4	Đọc TLC 2 chương 2; Đọc TLTK 1,2 chương 2
2.3. Các công cụ kiểm soát ô nhiễm 2.3.1. Thuế môi trường 2.3.2. Trợ cấp giảm thải 2.3.3. Phí xả thải và tiêu chuẩn môi trường 2.3.4. Giấy phép xả thải có thể chuyển nhượng	3		3	6	12	Đọc TLC 2 chương 2; Đọc TLTK 1,2 chương 2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>2.3.5. Một số công cụ khác</i>						
<b>Chương 3. MÔ HÌNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>3</b>		<b>1</b>	<b>4</b>	<b>8</b>	
3.1. Khái niệm quản lý Nhà nước về môi trường <i>3.1.1. Khái niệm chung</i> <i>3.1.2. Vai trò của quản lý Nhà nước về môi trường</i> <i>3.1.3. Đặc điểm quản lý Nhà nước về môi trường</i>	1			1	2	Đọc TLC 3 chương 3; Đọc TLTK 1,2 chương 3
3.2. Nội dung và hình thức quản lý Nhà nước về môi trường <i>3.2.1. Những nội dung quản lý Nhà nước về môi trường theo quy định của luật pháp</i> <i>3.2.2. Các hình thức quản lý môi trường</i>	1		1	2	4	Đọc TLC 3 chương 3; Đọc TLTK 1,2 chương 3
3.3. Cơ cấu tổ chức quản lý Nhà nước về môi trường <i>3.3.1. Cơ quan quản lý trung ương</i> <i>3.3.2. Cơ quan quản lý địa phương</i>	1			1	2	Đọc TLC 3 chương 3; Đọc TLTK 1,2 chương 3
<b>Chương 4. QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG</b>	<b>6</b>		<b>2</b>	<b>8</b>	<b>16</b>	Đọc TLC 1 chương 4; Đọc TLTK 1,2 chương 4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>4.1. Quy hoạch môi trường và phát triển bền vững</p> <p><i>4.1.1. Mối quan hệ quy hoạch môi trường và phát triển bền vững</i></p> <p><i>4.1.2. Hiện trạng quy hoạch môi trường ở Việt Nam và sự cần thiết xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển tài nguyên và môi trường</i></p>	2			2	4	Đọc TLC 1 chương 4; Đọc TLTK 1,2 chương 4
<p>4.2. Cơ sở tiền đề cho quy hoạch tổng thể phát triển tài nguyên và môi trường</p> <p><i>4.2.1. Cơ sở pháp lý</i></p> <p><i>4.2.2. Cơ sở thực tiễn</i></p> <p><i>4.2.3. Các mối liên hệ trong xây dựng quy hoạch môi trường</i></p> <p><i>4.2.4. Tổng quan quá trình xây dựng quy hoạch môi trường</i></p>	2			2	4	Đọc TLC 1 chương 4; Đọc TLTK 1,2 chương 4
<p>4.3. Quy hoạch tổng thể phát triển tài nguyên và môi trường</p> <p><i>4.3.1. Đánh giá các nguồn tài nguyên và môi trường</i></p> <p><i>4.3.2. Đánh giá tác động môi trường</i></p> <p><i>4.3.3. Đánh giá môi trường</i></p>	2		2	4	8	Đọc TLC 1 chương 4; Đọc TLTK 1,2 chương 4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>chiến lược</i> 4.3.4. Quy hoạch quản lý môi trường 4.3.5. Hệ thống các chỉ tiêu và chỉ số môi trường						
<b>Chương 5. MÔ HÌNH QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG TRONG DOANH NGHIỆP</b>	<b>6</b>		<b>2</b>	<b>8</b>	<b>16</b>	
5.1. Khái quát về mối quan hệ kinh doanh và môi trường 5.1.1. Quan điểm tiếp cận 5.1.2. Kinh doanh 5.1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh	1			1	2	Đọc TLC 3 chương 5; Đọc TLTK 1,2 chương 5
5.2. Chiến lược kinh doanh và môi trường 5.2.1. Một số khái niệm 5.2.2. Gắn kết vấn đề môi trường trong hoạt động kinh doanh 5.2.3. Cách thức xây dựng chiến lược công ty thân thiện với môi trường	1			1	2	Đọc TLC 3 chương 5; Đọc TLTK 1,2 chương 5
5.3. Tổ chức quản lý và kiểm toán môi trường 5.3.1. Chiến lược quản trị môi trường và các công cụ 5.3.2. Quản trị môi trường	1			1	2	Đọc TLC 3 chương 5; Đọc TLTK 1,2 chương 5

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>và hệ thống tiêu chuẩn EMA</p> <p>5.3.3. Hệ thống tiêu chuẩn ISO14000 và ISO14001</p> <p>5.3.4. Hiện trạng và triển vọng áp dụng hệ thống quản trị môi trường doanh nghiệp</p>						
<p>5.4. Bảo vệ môi trường tại các cấp quản lý của doanh nghiệp</p> <p>5.4.1. Marketing môi trường</p> <p>5.4.2. Quản lý đầu tư và các yếu tố môi trường</p> <p>5.4.3. Quản lý nhân lực có định hướng môi trường</p> <p>5.4.4. Khía cạnh môi trường của quản lý tài chính doanh nghiệp</p>	1		1	2	4	Đọc TLC 3 chương 5; Đọc TLTK 1,2 chương 5
<p>5.5. Các công cụ sử dụng trong hệ thống quản trị môi trường doanh nghiệp</p> <p>5.5.1. Các công cụ quản lý môi trường của doanh nghiệp</p> <p>5.5.2. Kế toán và kiểm toán môi trường của doanh nghiệp</p> <p>5.5.3. Các chỉ số phản ảnh</p>	1		1	2	4	Đọc TLC 3 chương 5; Đọc TLTK 1,2 chương 5

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>hoạt động môi trường của doanh nghiệp</i> 5.5.4. <i>Đánh giá chu trình vòng đời của sản phẩm</i> 5.5.5. <i>Kiểm soát môi trường</i>						
5.6. Các mô hình quản lý môi trường thông dụng 5.6.1. <i>Mô hình xử lý cuối đường ống</i> 5.6.2. <i>Mô hình sản xuất sạch hơn</i>	1			1	2	Đọc TLC 3 chương 5; Đọc TLTK 1,2 chương 5
<b>Chương 6. QUẢN LÝ KINH TẾ VỀ CHẤT THẢI</b>	<b>7</b>		<b>3</b>	<b>10</b>	<b>20</b>	
6.1. Tổng quan về chất thải 6.1.1. <i>Khái niệm về chất thải</i> 6.1.2. <i>Phân loại chất thải</i> 6.1.3. <i>Thuộc tính của chất thải</i> 6.1.4. <i>Sự lan truyền chất gây ô nhiễm</i>	1			1	2	Đọc TLC 1 chương 6; Đọc TLTK 1,2 chương 6
6.2. Ô nhiễm môi trường do các nguồn thải 6.2.1. <i>Khái niệm ô nhiễm do nguồn thải</i> 6.2.2. <i>Ô nhiễm do các ngành sản xuất trong nền kinh tế</i>	0,5			0,5	1	Đọc TLC 1 chương 6; Đọc TLTK 1,2 chương 6



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6.2.3. Ô nhiễm do các doanh nghiệp 6.2.4. Ô nhiễm do tiêu dùng xã hội						
6.3. Thực trạng về phát sinh chất thải hiện nay ở Việt Nam	0,5			0,5	1	Đọc TLC 1 chương 6; Đọc TLTK 1,2 chương 6
6.4. Kinh tế chất thải 6.4.1. Phòng ngừa và giảm thiểu chất thải từ nguồn phát sinh 6.4.2. Tái sử dụng và tái chế chất thải 6.4.3. Những chất thải loại bỏ phải xử lý 6.4.4. Quản lý chất thải từ hoạt động sản xuất và tiêu dùng	1			1	2	Đọc TLC 1 chương 6; Đọc TLTK 1,2 chương 6
6.5. Các phương pháp nghiên cứu chất thải 6.5.1. Cách tiếp cận của kinh tế học vĩ mô 6.5.2. Cách tiếp cận của kinh tế học vi mô 6.5.3. Cách tiếp cận từ phân tích chi phí-lợi ích	0,5			0,5	1	Đọc TLC 1 chương 6; Đọc TLTK 1,2 chương 6
6.6. Kinh tế học về chất thải sinh hoạt	0,5			0,5	1	Đọc TLC 1 chương 6; Đọc TLTK 1,2 chương 6
6.7. Kinh tế học về chất thải	0,5			0,5	1	Đọc TLC 1 chương 6;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
công nghiệp						Đọc TLTK 1,2 chương 6
6.8. Kinh tế học chất thải có nguồn gốc khác <i>6.8.1. Chất thải từ hoạt động sản xuất nông nghiệp</i> <i>6.8.2. Chất thải rắn làng nghề</i> <i>6.8.3. Chất thải rắn thương mại</i>	0,5			0,5	1	Đọc TLC 1 chương 6; Đọc TLTK 1,2 chương 6
6.9. Kinh tế học quản lý chất thải nguy hại	1			1	2	Đọc TLC 1 chương 6; Đọc TLTK 1,2 chương 6
6.10. Các công cụ trong quản lý chất thải <i>6.10.1. Các công cụ pháp luật</i> <i>6.10.2. Các công cụ kinh tế</i> <i>6.10.3. Các công cụ tuyên truyền giáo dục nhận thức</i> <i>6.10.4. Kinh tế chất thải có sự tham gia của cộng đồng</i>	2		2	4	8	Đọc TLC 1 chương 6; Đọc TLTK 1,2 chương 6
<b>Cộng</b>	<b>35</b>		<b>10</b>	<b>45</b>	<b>90</b>	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
  - Tiếng Việt: Phân tích tổng hợp trong kinh tế tài nguyên
  - Tiếng Anh: **Natural Resources Economics Meta - analysis**
- Mã học phần: KTTM2840
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Bachelor degree, ngành Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Kinh tế tài nguyên nước, kinh tế tài nguyên đất
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
  - Nghe giảng lý thuyết: 35 tiết
  - Bài tập: 00 tiết
  - Thảo luận, hoạt động nhóm: 10 tiết
  - Kiểm tra: 00 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế tài nguyên môi trường, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

### 2. Mục tiêu của học phần

- *Về kiến thức:* Phân tích được các mô hình trong sử dụng, khai thác và quản lý tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng; phân tích, đánh giá các công cụ quản lý kinh tế về tài nguyên đất, nước, rừng và đa dạng sinh học.
- *Về kỹ năng:*
  - + *Kỹ năng nhận thức:* Phân tích được mô hình khai thác và sử dụng tối ưu đối với tài nguyên đất, tài nguyên nước và tài nguyên rừng. Trình bày được các công cụ quản lý tài nguyên.

+ *Kỹ năng nghề nghiệp*: Vận dụng được các phương pháp khai thác tài nguyên tối ưu để xác định được mức khai thác tài nguyên tối ưu đối với từng loại tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng. Cách sử dụng các công cụ kinh tế để quản lý hiệu quả các tài nguyên.

+ *Kỹ năng làm việc với nhóm*: Thông qua giờ thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.

+ *Kỹ năng tư duy*: Phân tích, đánh giá thực trạng từ đó đưa ra được những giải pháp khai thác, sử dụng tài nguyên đất, nước, rừng một cách bền vững, hiệu quả.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

+ Có sáng kiến trong quá trình Phân tích tổng hợp kinh tế tài nguyên; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;

+ Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về Phân tích tổng hợp kinh tế tài nguyên;

+ Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về Phân tích tổng hợp kinh tế tài nguyên.

### **3. Tóm tắt nội dung học phần**

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tổng quan về kinh tế tài nguyên trong đó sẽ đưa ra những nét chung nhất về tài nguyên và kinh tế tài nguyên; Những nội dung cơ bản về đất đai, cơ sở lý thuyết của kinh tế tài nguyên đất, đặc biệt học phần tập trung vào việc phân tích kinh tế, xã hội trong việc sử dụng đất; khái quát về kinh tế thủy sản, mô hình sinh học và mô hình kinh tế khai thác thủy sản, một số công cụ sử dụng trong quản lý thủy sản; một số nét chung về tài nguyên rừng, mô hình sinh học và mô hình kinh tế khai thác gỗ và quản lý rừng. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp một số công cụ chính để quản lý tài nguyên đất, tài nguyên nước, và tài nguyên rừng.

### **4. Tài liệu học tập**

#### **4.1. Tài liệu chính (TLC)**

1. Nguyễn Văn Song (2009), Giáo trình Kinh tế tài nguyên, (2009), NXB Tài chính.
2. Nguyễn Hoàn (2013), Giáo trình Kinh tế đất, NXB Lao Động.
3. Nguyễn Thế Chinh (2003), Giáo trình Kinh tế và quản lý môi trường, NXB Thống kê.

#### **4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)**

1. Nguyễn Văn Song (2006), *Giáo trình kinh tế tài nguyên và môi trường*, NXB Nông nghiệp.
2. Nguyễn Thị Phương Loan (2005), *Giáo trình tài nguyên nước*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

### **5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần**

Thuyết trình	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input checked="" type="checkbox"/>	Đàm thoại	<input type="checkbox"/>
Bản đồ tư duy	<input type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input type="checkbox"/>
Dạy học theo dự án	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Thu thập dữ liệu	<input checked="" type="checkbox"/>
Phân tích, xử lý dữ liệu	<input checked="" type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo khoa học	<input type="checkbox"/>	Tự học	<input checked="" type="checkbox"/>

### 6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị bài, các kiến thức liên quan đến học phần trước khi lên lớp
- Lắng nghe, tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp
- Chuẩn bị và trình bày thảo luận các nội dung trong chương trình và các yêu cầu của giảng viên.

- Thực hiện làm các bài kiểm tra theo quy định
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

### 7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

### 8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

**8.1. Điểm đánh giá quá trình:** Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm

Hình thức đánh giá:

Tự luận  Trắc nghiệm  Thảo luận nhóm  Bài tập lớn  Thực hành  Khác

**8.2. Điểm thi kết thúc học phần:** Trọng số 60%

Hình thức thi:

Tự luận  Trắc nghiệm  Vấn đáp  Bài tập lớn  Thực hành

### 9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ TÀI NGUYÊN</b>	<b>4</b>			<b>4</b>	<b>8</b>	
1.1 Khái quát chung về tài nguyên						Đọc TLC 1, chương 1
1.1.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên	3			3	6	
1.1.2. Quyền sở hữu tài						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>nguyên</i> 1.1.3. Tài nguyên và phát triển kinh tế						
1.2. Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học phần 1.2.1. Khái niệm, đối tượng và nhiệm vụ 1.2.2. Phương pháp cơ bản tiếp cận học phần kinh tế tài nguyên	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1
<b>Hướng dẫn Bài tập lớn</b>	<b>2</b>			<b>2</b>	<b>4</b>	
<b>Chương 2. KINH TẾ TÀI NGUYÊN ĐẤT</b>	<b>11</b>		<b>3</b>	<b>14</b>	<b>28</b>	
2.1. Giới thiệu chung 2.1.1. Khái niệm, phân loại và đặc điểm của đất đai 2.1.2. Vai trò của đất đai trong sự phát triển kinh tế xã hội	1,5			1,5	3	Đọc TLC 1, chương 2; Đọc TLC 2, chương 1
2.2. Cơ sở lý thuyết của kinh tế tài nguyên đất 2.2.1. Địa tô 2.2.2. Chi phí cơ hội 2.2.3. Lợi thế tuyệt đối và lợi thế tương đối 2.2.4. Mô hình ba mặt 2.2.5. Lý thuyết cung cầu trong sử dụng đất	7,5		1	8,5	17	Đọc TLC 1, chương 2; Đọc TLC 2, chương 3

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.2.6. Phân tích tài chính và phân tích lợi ích chi phí trong kinh tế đất						
2.3. Phân tích kinh tế, xã hội trong sử dụng đất	2		2	4	8	Đọc TLC 1, chương 2; Đọc TLC 2, chương 4
<b>Chương 3. KINH TẾ TÀI NGUYÊN NƯỚC</b>	<b>8</b>		<b>3</b>	<b>11</b>	<b>22</b>	
3.1. Khái quát chung về tài nguyên nước 3.1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của tài nguyên nước 3.1.1.2. Tài nguyên nước trên thế giới và Việt Nam 3.1.3. Các nguyên nhân dẫn đến sự khan hiếm nguồn nước	2			2	4	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLĐT 2, chương 1
3.2. Thị trường nước 3.2.1. Cung về nước 3.2.2. Cầu về nước 3.2.3. Thị trường nước và giá cả nước	3		1	4	8	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 1, chương 3
3.3. Phân tích kinh tế một số dự án tài nguyên nước 3.3.1. Phân tích kinh tế dự án cấp nước sinh hoạt 3.3.2. Phân tích kinh tế dự án cấp nước nông nghiệp 3.3.3. Phân tích kinh tế dự án cấp nước thủy điện	3		2	5	10	Đọc TLC 1, chương 1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Chương 4. KINH TẾ TÀI NGUYÊN RỪNG</b>	<b>5</b>		<b>1</b>	<b>6</b>	<b>12</b>	
4.1. Giới thiệu chung	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 4
4.2. Mô hình sinh học và mô hình kinh tế khai thác gỗ	4		1	5	10	Đọc TLC 1, chương 4; Đọc TLC 2, chương 4
<b>Chương 5. QUẢN LÝ KINH TẾ VỀ TÀI NGUYÊN</b>	<b>5</b>		<b>3</b>	<b>8</b>	<b>16</b>	
5.1. Quản lý tài nguyên đất <i>5.1.1. Suy giảm chất lượng đất</i> <i>5.1.2. Quản lý môi trường đất</i>	1		1	2	4	Đọc TLC 3, chương 3
5.2. Quản lý tài nguyên nước <i>5.2.1. Suy giảm chất lượng nguồn nước sạch</i> <i>5.2.2. Quản lý nguồn nước sạch</i> <i>5.2.3. Kiểm soát nguồn nước bị ô nhiễm</i>	2		1	3	6	Đọc TLC 3, chương 4;
5.3. Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học <i>5.3.1. Nguyên nhân suy giảm rừng và đa dạng sinh học</i> <i>5.3.2. Quản lý rừng và đa dạng sinh học</i> <i>5.3.3. Quản lý các khu bảo tồn và vườn quốc gia</i>	2		1	3	6	Đọc TLC 3, chương 5;
<b>Cộng</b>	<b>35</b>		<b>10</b>	<b>45</b>	<b>90</b>	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - Tiếng Việt: **Quản trị chiến lược**
  - Tiếng Anh: **Strategic management**
- Mã học phần: SMN204
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Bachelor degree, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghệ nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 45 tiết
  - Nghe giảng lý thuyết : 34 tiết
  - Bài tập : 09 tiết
  - Kiểm tra : 02 tiết
- Thời gian tự học : 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành,  
Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

**2. Mục tiêu của học phần**

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được một số khái niệm cơ bản về quản trị chiến lược, vai trò của quản trị chiến lược; Biết nghiên cứu môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; Thiết lập mục tiêu chiến lược; Xác định các lợi thế cạnh tranh của

doanh nghiệp; Hoạch định chiến lược cấp doanh nghiệp và cấp chức năng; Thực hiện và đánh giá, điều chỉnh chiến lược trong doanh nghiệp.

- *Về kỹ năng:*

+ *Kỹ năng nhận thức:* Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp; Phân tích được các mục tiêu chiến lược và có các quyết định hoạch định chiến lược phù hợp; Lựa chọn mục tiêu chiến lược phù hợp với doanh nghiệp qua đó có thể lựa chọn, đánh giá và điều chỉnh chiến lược phù hợp.

+ *Kỹ năng nghề nghiệp:* Áp dụng các công cụ hoạch định chiến lược nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tăng doanh thu, đạt được lợi nhuận cao hơn.

+ *Kỹ năng làm việc với nhóm:* Thông qua giờ thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.

+ *Kỹ năng tư duy:* Từ những phân tích, đánh giá về hoạt động hoạch định chiến lược có thể giúp cho nhà quản lý đưa ra những quyết định trong kinh doanh giúp tăng doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.

+ Ý thức được tầm quan trọng của công tác nghiên cứu chiến lược kinh doanh trong công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn.

### **3. Tóm tắt nội dung học phần**

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: tổng quan về Quản trị chiến lược, nghiên cứu môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, viễn cảnh, sứ mạng và mục tiêu của doanh nghiệp, lợi thế cạnh tranh, định vị và ra các quyết định về chiến lược của doanh nghiệp. Học phần không chỉ tập trung vào việc lựa chọn, và tổ chức thực hiện chiến lược mà còn đề cập tới việc đánh giá và điều chỉnh chiến lược trong doanh nghiệp. Từ đó có thể mang lại hiệu quả kinh doanh cao và góp phần trong sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

### **4. Tài liệu học tập**

#### **4.1. Tài liệu chính (TLC)**

1. Ngô Kim Thanh (2011), *Giáo trình Quản trị chiến lược*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Fredr. David (2012), *Khái luận về Quản trị chiến lược*, NXB thống kê.

3. Bùi Văn Danh, Nguyễn Văn Dung, Lê Quang Khôi (2011), *Quản trị chiến lược bài tập và nghiên cứu tình huống*, NXB Phương Đông.

#### 4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Porter, M.E (1996), *What is strategy in Havard Business Review*.
2. Porter, M., Michael Porter on Strategy (2005), *Leadership Excellence*.
3. Henri, J.-F (2006), *Management control systems and strategy: A resource-based perspective. Accounting, Organizations and Society*.
4. Dixit, A.K. and B.J. Nalebuff (2006), *Tư duy chiến lược: Thinking strategically*, ed. NXB.Tri Thức.

#### 5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input checked="" type="checkbox"/>	Đàm thoại	<input checked="" type="checkbox"/>
Bản đồ tư duy	<input type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input checked="" type="checkbox"/>
Dạy học theo dự án	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Thu thập số liệu	<input type="checkbox"/>
Phân tích, xử lý số liệu	<input type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo khoa học	<input type="checkbox"/>	Tự học	<input checked="" type="checkbox"/>

#### 6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu ở nhà để nắm vững bài học
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

#### 7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo chế hiện hành.

#### 8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

##### 8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm hệ số 1

Hình thức đánh giá:

Tự luận  Trắc nghiệm  Thảo luận nhóm  Bài tập lớn  Thực hành  Khác

##### 8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

- Hình thức thi:

Tự luận  Trắc nghiệm  Vấn đáp  Bài tập lớn  Thực hành

#### 9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Chương 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC</b>	<b>3</b>	<b>1</b>		<b>4</b>	<b>8</b>	
1.1. Khái quát về chiến lược <i>1.1.1. Khái niệm</i> <i>1.1.2. Đặc trưng của chiến lược kinh doanh</i> <i>1.1.3. Các cấp chiến lược</i>	1	0,5		1,5	3	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 2, chương 1
1.2. Khái niệm, vai trò của quản trị chiến lược <i>1.2.1. Khái niệm</i> <i>1.2.2. Vai trò của quản trị chiến lược</i> <i>1.2.3. Các mô hình quản trị chiến lược</i> <i>1.2.4. Các giai đoạn quản trị chiến lược</i> <i>1.2.5. Ra quyết định chiến lược</i>	2	0,5		2,5	5	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 2, chương 1
<b>Chương 2. NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP</b>	<b>4</b>	<b>1</b>		<b>5</b>	<b>10</b>	
2.1. Môi trường kinh doanh <i>2.1.1. Môi trường bên ngoài</i> <i>2.1.2. Môi trường nội bộ doanh nghiệp</i>	1	0,5		1,5	3	Đọc TLC 1, chương 3, 4
2.2. Tạo lập hệ thống thông tin phục vụ cho phân tích và dự báo môi trường kinh doanh <i>2.2.1. Xác định nhu cầu thông</i>	3	0,5		3,5	7	Đọc TLC 2, chương 4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>tin</i></p> <p>2.2.2. Xác định các nguồn cung cấp thông tin</p> <p>2.2.3. Xây dựng hệ thống thu thập và xử lý thông tin</p> <p>2.2.4. Dự báo diễn biến của các yếu tố môi trường</p> <p>2.2.5. Tổng hợp kết quả phân tích và dự báo môi trường kinh doanh</p> <p>2.2.6. Phân tích cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh và điểm yếu của doanh nghiệp</p> <p>2.2.7. Đề xuất các phản ứng chiến lược</p>						
<b>Chương 3. VIỄN CẢNH, SỨ MẠNG VÀ MỤC TIÊU CỦA DOANH NGHIỆP</b>	<b>4</b>	<b>1</b>		<b>5</b>	<b>10</b>	
<p>3.1. Viễn cảnh của doanh nghiệp</p> <p>3.1.1. Khái quát về viễn cảnh của doanh nghiệp</p> <p>3.1.2. Các yếu tố cấu thành của Viễn cảnh (Cấu trúc của viễn cảnh)</p>	1	0,5		1,5	3	Đọc TLC 1, chương 2
<p>3.2. Sứ mạng (nhiệm vụ) của doanh nghiệp</p> <p>3.2.1. Khái quát về sứ mạng và bản tuyên bố sứ mạng</p> <p>3.2.2. Vai trò của mục tiêu</p>	3	0,5		3,5	7	Đọc TLC 1, chương 2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>3.2.3. Các yêu cầu đối với hệ thống mục tiêu chiến lược</p> <p>3.3.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc hình thành hệ thống mục tiêu chiến lược</p> <p>3.3.5. Lựa chọn các mục tiêu chiến lược</p>						
<b>Chương 4. LỢI THẾ CẠNH TRANH</b>	<b>4</b>	<b>1</b>		<b>5</b>	<b>10</b>	
<p>4.1. Khái niệm và bản chất của lợi thế cạnh tranh</p> <p>4.1.1. Cạnh tranh, lợi thế cạnh tranh và quan điểm tạo lợi thế cạnh tranh</p> <p>4.1.2. Bản chất của lợi thế cạnh tranh</p>	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 5
<p>4.2. Tạo dựng lợi thế cạnh tranh</p> <p>4.2.1. Nguồn gốc của lợi thế cạnh tranh</p> <p>4.2.2. Các khối tạo lợi thế cạnh tranh</p> <p>4.2.3. Các tiêu chuẩn để xác định lợi thế cạnh tranh bền vững</p> <p>4.2.4. Lựa chọn lợi thế cạnh tranh</p>	2			2	4	Đọc TLC 1, chương 5
<p>4.3. Duy trì lợi thế cạnh tranh</p> <p>4.3.1. Phân tích tính lâu bền chiến của lợi thế cạnh tranh</p> <p>4.3.2. Duy trì lợi thế cạnh tranh</p>	1	1		2	4	Đọc TLC 1, chương 5

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.3.3. Các yếu tố tác động đến việc xây dựng lợi thế cạnh tranh						
<b>Chương 5. CHIẾN LƯỢC CẤP DOANH NGHIỆP</b>	<b>4</b>	<b>1</b>		<b>5</b>	<b>10</b>	
5.1. Chiến lược tăng trưởng 5.1.1. Chiến lược tăng trưởng tập trung 5.1.2. Chiến lược tăng trưởng bằng con đường hội nhập (liên kết) 5.1.3. Chiến lược tăng trưởng bằng cách đa dạng hoá	1	0,5		1,5	3	Đọc TLC 1, chương 7
5.2. Chiến lược suy giảm 5.2.1. Cắt giảm chi phí 5.2.2. Thu lại vốn đầu tư 5.2.3. Thu hoạch 5.2.4. Chiến lược rút lui	2	0,5		2,5	5	Đọc TLC 1, chương 7
5.3. Chiến lược đổi mới	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 7
<b>Hướng dẫn làm bài tập lớn</b>			<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	
<b>Chương 6. CHIẾN LƯỢC CẤP ĐƠN VỊ KINH DOANH VÀ CẤP CHỨC NĂNG</b>	<b>4</b>	<b>1</b>		<b>5</b>	<b>10</b>	
6.1. Chiến lược cấp đơn vị kinh doanh 6.1.1. Khái quát về chiến lược cấp đơn vị kinh doanh 6.1.2. Các chiến lược cấp đơn vị kinh doanh	1	0,5		1,5	3	Đọc TLC 1, chương 8

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>6.2. Các chiến lược chức năng</p> <p>6.2.1. Chiến lược sản xuất/tác nghiệp</p> <p>6.2.2. Chiến lược tài chính</p> <p>6.2.3. Chiến lược nghiên cứu và phát triển</p> <p>6.2.4. Chiến lược quản trị nguồn nhân lực</p> <p>6.2.5. Chiến lược Quản trị hệ thống thông tin</p> <p>6.2.6. Chiến lược marketing</p>	3	0,5		3,5	7	Đọc TLC 1, chương 9
<b>Chương 7. LỰA CHỌN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC</b>	<b>3</b>	<b>1</b>		<b>4</b>	<b>8</b>	
<p>7.1. Lựa chọn chiến lược</p> <p>7.1.1. Yêu cầu của lựa chọn chiến lược</p> <p>7.1.2. Các nhân tố chính ảnh hưởng đến việc lựa chọn chiến lược</p> <p>7.1.3. Quy trình lựa chọn chiến lược</p> <p>7.1.4. Mô hình phân tích và lựa chọn chiến lược</p>	1	0,5		1,5	3	Đọc TLC 1, chương 11; Đọc TLC 3, chương 7
<p>7.2. Thực hiện chiến lược</p> <p>7.2.1. Bản chất và nguyên tắc của quá trình thực hiện chiến lược</p> <p>7.2.2. Nội dung chủ yếu của quá</p>	2	0,5		2,5	5	Đọc TLC 1, chương 11; Đọc TLC 3, chương 7



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>trình thực hiện chiến lược</i></p> <p>7.2.3. <i>Quản trị thay đổi trong thực hiện chiến lược</i></p> <p>7.2.4. <i>Tạo môi trường văn hoá hỗ trợ cho chiến lược</i></p>						
<b>Chương 8. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC</b>	<b>4</b>	<b>1</b>		<b>5</b>	<b>10</b>	
<p>8.1. Bản chất của việc đánh giá chiến lược</p> <p>8.1.1. <i>Mục tiêu của việc kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh</i></p> <p>8.1.2. <i>Yêu cầu đối với kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh</i></p>	1	0,5		1,5	3	Đọc TLC 1, chương 15
<p>8.2. Quy trình kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược kinh doanh</p> <p>8.2.1. <i>Xác định nội dung kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh</i></p> <p>8.2.2. <i>Xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra</i></p> <p>8.2.3. <i>Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh</i></p> <p>8.2.4. <i>Thực hiện kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh theo tiêu chuẩn</i></p> <p>8.2.5. <i>Tổ chức điều chỉnh chiến</i></p>	3	0,5		3,5	7	Đọc TLC 1, chương 15; Đọc TLC 3, chương 8

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>lược kinh doanh</i> 8.2.6. Điều kiện kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh có hiệu quả						
<b>Chương 9. CHIẾN LƯỢC TRONG MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU</b>	<b>4</b>	<b>1</b>		<b>5</b>	<b>10</b>	
9.1. Toàn cầu hóa và những vấn đề cần quan tâm trong quản trị chiến lược <i>9.1.1. Những vấn đề đặt ra trong xu thế toàn cầu hóa</i> <i>9.1.2. Những áp lực mà các doanh nghiệp phải đối mặt trước xu thế toàn cầu</i>	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 10
9.2. Lựa chọn chiến lược kinh doanh toàn cầu <i>9.2.1. Chiến lược đa quốc gia</i> <i>9.2.2. Chiến lược xuyên quốc gia</i> <i>9.2.3 Chiến lược toàn cầu</i> <i>9.2.4. Chiến lược quốc tế</i>	1	0,5		1,5	3	Đọc TLC 1, chương 10
9.3. Các phương thức thâm nhập thị trường nước ngoài <i>9.3.1. Xuất khẩu</i> <i>9.3.2. Bán bản quyền</i> <i>9.3.3. Nhượng quyền kinh doanh</i> <i>9.3.4. Liên doanh</i> <i>9.3.5. Lập các công ty con sở hữu hoàn toàn</i>	1	0,5		1,5	3	Đọc TLC 1, chương 10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
9.4. Các liên minh chiến lược toàn cầu <i>9.4.1. Các lợi thế của liên minh chiến lược</i> <i>9.4.2. Bất lợi của các liên minh chiến lược</i>	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 10
<b>Hướng dẫn làm bài tập lớn</b>			<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	
<b>Cộng</b>	<b>34</b>	<b>9</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>90</b>	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - Tiếng Việt: **Tài nguyên và kinh doanh du lịch**
  - Tiếng Anh: **Resources and Tourism business**
- Mã học phần: RTB204
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Bachelor degree, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
  - Nghe giảng lý thuyết: 35 tiết
  - Bài tập: 08 tiết
  - Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

**2. Mục tiêu của học phần**

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* sinh viên hiểu những kiến thức tổng quát về tài nguyên du lịch và kinh doanh du lịch, hiểu được các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn, và phân biệt được các loại tài nguyên được sử dụng trong du lịch, nhận diện được các hoạt động kinh doanh du lịch, mối liên hệ giữa tài nguyên và kinh doanh du lịch.

- *Về kỹ năng:*

+ *Kỹ năng nhận thức*: Hiểu được những vấn đề cơ bản về tài nguyên và kinh doanh du lịch.

+ *Kỹ năng nghề nghiệp*: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể hiểu được những kiến thức cơ bản về tài nguyên du lịch và kinh doanh du lịch, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên vào các hoạt động kinh doanh du lịch.

+ *Kỹ năng làm việc với nhóm*: Thông qua giờ thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.

+ *Kỹ năng tư duy*: Từ những kiến thức được cung cấp trong học phần, người học có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

+ Có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.

+ Ý thức được tầm quan trọng của tài nguyên và hoạt động kinh doanh du lịch trong công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn.

### **3. Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần Tài nguyên và kinh doanh du lịch gồm 5 chương, nghiên cứu những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về: tài nguyên du lịch như các loại tài nguyên du lịch, các nhân tố tác động đến tài nguyên và kinh doanh du lịch, các loại hình kinh doanh du lịch, định hướng và các giải pháp nhằm khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch theo hướng bền vững. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

### **4. Tài liệu học tập**

#### **4.1. Tài liệu chính (TLC)**

1. Bùi Thị Hải Yến (2012), *Giáo trình Tài nguyên du lịch*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. Nguyễn Minh Tuệ (2012), *Địa lý du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam.

3. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2006), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

#### **4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)**

1. Lục Bội Minh (2005), *Quản lý khách sạn hiện đại*, NXB Chính trị Quốc gia Viện Nghiên cứu phát triển du lịch.

2. Nguyễn Trọng Đăng, Nguyễn Doãn Thị Liễu, 2008, *Quản trị doanh nghiệp khách sạn - du lịch*, NXB Thống kê.

3. Nguyễn Doãn Thị Liễu, 2015, *Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp du lịch*, NXB Hà Nội.

### 5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input checked="" type="checkbox"/>	Đàm thoại	<input type="checkbox"/>
Bản đồ tư duy	<input type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input checked="" type="checkbox"/>
Dạy học theo dự án	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Thu thập số liệu	<input type="checkbox"/>
Phân tích, xử lý số liệu	<input type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo khoa học	<input type="checkbox"/>	Tự học	<input checked="" type="checkbox"/>

### 6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu ở nhà để nắm vững bài học
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

### 7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

### 8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

#### 8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm hệ số 1

Hình thức đánh giá:

Tự luận  Trắc nghiệm  Thảo luận nhóm  Bài tập lớn  Thực hành  Khác

#### 8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

- Hình thức thi:

Tự luận  Trắc nghiệm  Vấn đáp  Bài tập lớn  Thực hành

### 9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ TÀI NGUYÊN VÀ KINH DOANH DU LỊCH</b>	<b>6</b>			<b>6</b>	<b>12</b>	
1.1. Tài nguyên du lịch 1.1.1. Khái quát về tài nguyên du lịch	2			2	4	Đọc TLC 1, chương 1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.1.2. Phân loại tài nguyên du lịch						
1.2. Kinh doanh du lịch 1.2.1. Khái quát về kinh doanh du lịch 1.2.2. Các loại hình kinh doanh du lịch	2			2	4	Đọc TLC 1, chương 1
1.3. Mối quan hệ giữa tài nguyên du lịch và kinh doanh du lịch	2			2	4	Đọc TLC 1, chương 1
<b>CHƯƠNG 2. CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TÀI NGUYÊN VÀ KINH DOANH DU LỊCH</b>	<b>6</b>	<b>2</b>		<b>8</b>	<b>16</b>	
2.1. Vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên 2.1.1. Vị trí, địa hình 2.1.2. Khí hậu 2.1.3. Đặc điểm tự nhiên	3	1		4	8	Đọc TLC 1, chương 2 Đọc TLC 2, chương 2
2.2. Các nhân tố khác 2.2.1. Kinh tế 2.2.2. Chính trị, pháp luật 2.2.3. Văn hóa, xã hội	3	1		4	8	Đọc TLC 1, chương 2 Đọc TLC 2, chương 2
<b>CHƯƠNG 3. TÀI NGUYÊN DU LỊCH</b>	<b>8</b>	<b>2</b>		<b>10</b>	<b>20</b>	
3.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên 3.1.1. Khái niệm tài nguyên du lịch tự nhiên 3.1.2. Các loại tài nguyên du	3	1		4	8	Đọc TLC 1, chương 5 Đọc TLC 1, chương 4,5,6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>lịch tự nhiên</i>						
3.2. Tài nguyên du lịch văn hóa <i>3.2.1. Khái niệm tài nguyên du lịch văn hóa</i> <i>3.2.2. Các loại tài nguyên du lịch văn hóa</i>	3	1		4	8	Đọc TLC 1, chương 5
3.3. Thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch	2			2	4	Đọc TLC 1, chương 5
<b>Hướng dẫn làm bài tập lớn</b>			<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	
<b>CHƯƠNG 4. KINH DOANH DU LỊCH</b>	<b>8</b>	<b>2</b>		<b>10</b>	<b>20</b>	
4.1. Kinh doanh lễ hành <i>4.1.1. Khái quát về hoạt động kinh doanh lễ hành</i> <i>4.1.2. Tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh lễ hành</i>	2	0,5		2,5	5	Đọc TLC 4, chương 2
4.2. Kinh doanh lưu trú <i>4.2.1. Khái quát về hoạt động kinh doanh lưu trú</i> <i>4.2.2. Tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh lưu trú</i>	2	0,5		2,5	5	Đọc TLC 4, chương 3
4.3. Kinh doanh nhà hàng <i>4.3.1. Khái quát về kinh doanh nhà hàng</i> <i>4.3.2. Tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh nhà hàng</i>	2	0,5		2,5	5	Đọc TLC 4, chương 4
4.4. Kinh doanh các dịch vụ khác <i>4.1.1. Khái quát về một số loại dịch vụ khác</i>	2	0,5		2,5	5	Đọc TLC 4, chương 5



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.4.1. Tổ chức và quản lý một số dịch vụ khác						
<b>CHƯƠNG 5. ĐỊNH HƯỚNG KHAI THÁC, BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ KINH DOANH DU LỊCH</b>	<b>7</b>	<b>2</b>		<b>9</b>	<b>18</b>	
5.1. Định hướng khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch theo hướng bền vững	3	1		4	8	Đọc TLC 1, chương 5
5.2. Một số giải pháp khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch 5.2.1. Khai thác và sử dụng các tài nguyên một cách hợp lý 5.2.2. Phát triển gắn với bảo tồn tính đa dạng 5.2.3. Phát triển phải phù hợp với quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội 5.2.4. Hạn chế sử dụng quá mức tài nguyên và giảm thiểu chất thải	4	1		5	10	Đọc TLC 1, chương 5
<b>Hướng dẫn làm bài tập lớn</b>			<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	
<b>Cộng</b>	<b>35</b>	<b>8</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>90</b>	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
  - Tiếng Việt: Hoàn lưu khí quyển
  - Tiếng Anh: **Atmospheric Circulation.**
- Mã học phần: KVKT2839
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ đại học, ngành Khí tượng và Khí hậu học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và đồ án tốt nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Khí hậu Việt Nam
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
  - Nghe giảng lý thuyết: 27 tiết
  - Bài tập: 10 tiết
  - Thảo luận, hoạt động nhóm: 6 tiết
  - Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khí tượng, Khoa Khí tượng Thủy văn

### 2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Phân tích được vai trò của hoàn lưu chung, hoàn lưu gió mùa tới thời tiết và khí hậu
- Về kỹ năng: Áp dụng được những kiến thức cơ bản về hoàn lưu khí quyển để nghiên cứu khu vực mình đang sinh sống
- Về đạo đức nghề nghiệp: Tự giác, tìm tòi và sáng tạo trong học tập.

### 3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Các hoàn lưu chung khí quyển: hoàn lưu gió mùa, hoàn lưu vĩ độ thấp. Các hoàn lưu kinh hướng: hoàn lưu Hadley,

hoàn lưu Ferrel, hoàn lưu cực. Hoàn lưu vĩ hướng: hoàn lưu Walker. Các cơ chế hoạt động của hoàn lưu và các cách quan trắc và mô hình hoá hoàn lưu khí quyển toàn cầu

#### 4. Tài liệu học tập

##### 4.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Trọng Hiệu, (2012), *Gió mùa, hoàn lưu khí quyển trên khu vực Đông Á và Việt Nam*, NXB Khoa học Tự nhiên và công nghệ.
2. Vũ Thanh Hằng (2002), *Khí tượng đại cương*, NXB ĐH TN&MT HN.

##### 4.2. Tài liệu đọc thêm

1. Ian N. James (1994), *Introduction circulating atmosphere*, Cambridge.

#### 5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Môn học được giảng dạy theo phương pháp tiên tiến, lấy người học làm trung tâm, sử dụng thiết bị như máy chiếu, bảng, phấn... và các dụng cụ mô hình trực quan như video, ảnh...

#### 6. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: Nghe giảng và thảo luận nhóm

Bài tập: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập

Tự học: Đọc tài liệu và truy cập thông tin về hoàn lưu khí quyển

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

#### 7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

#### 8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

**8.1. Điểm đánh giá quá trình:** Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm có cùng hệ số

**8.2. Điểm thi kết thúc học phần:** Trọng số 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

#### 9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>CHƯƠNG 1: KHÁT QUÁT VỀ HOÀN LƯU KHÍ QUYỂN TRÊN THẾ GIỚI</b>	<b>10</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>15</b>	<b>30</b>	
1.1 Khái niệm, khát quát về hoàn lưu chung	2		1	3	6	Đọc TLC 1 chương 1-trang 8-10. Chuẩn bị câu hỏi: khái niệm về hoàn

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						lưu.
1.2 Hoàn lưu kinh hướng và hoàn lưu vĩ hướng	3		1	4	8	Đọc TLC 1 chương 1- trang 11 – 15. Chuẩn bị câu hỏi: phân loại hoàn lưu. Các đặc điểm của các hoàn lưu kinh hướng và vĩ hướng.
1.3 Hoàn lưu gió mùa	3	2		5	10	Đọc TLC 1 chương 1- trang 16 – 20; Chuẩn bị câu hỏi: Nguyên nhân gây ra hoàn lưu gió mùa.
1.4 Hoàn lưu vĩ độ thấp	2			2	4	Đọc TLC 1 chương 1 – trang 21 – 28; Chuẩn bị câu hỏi: Hoàn lưu vĩ độ thấp gồm các hoàn lưu nào?
1.5 Kiểm tra			1	1	2	Ôn tập chương 1
<b>CHƯƠNG 2: CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HOÀN LƯU KHÍ QUYỂN.</b>	<b>11</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>16</b>	<b>32</b>	
2.1 Các định luật vật lý cơ bản	4	2		6	12	Đọc TLC 2 chương 1 - trang 09 – 14; Chuẩn bị câu hỏi: ý nghĩa của nguyên lý 1 trong nhiệt động lực học. Điều kiện như thế nào được gọi là cân bằng thủy tĩnh.
2.1.1 Định luật thứ nhất về nhiệt động lực học	2			2	4	
2.1.2 Định luật thứ hai về chuyển động của Newton	1	1		2	4	
2.1.3 Cân bằng thủy tĩnh	1	1		2	4	
2.2. Cân bằng năng lượng toàn cầu	2		1	3	6	Đọc TLC 2 chương 1 – trang 15 – 20; Chuẩn bị câu hỏi: Làm thế nào để cân bằng năng lượng toàn cầu.
2.3. Cân bằng bức xạ địa phương	2		1	3	6	Đọc TLC 2 chương 1 – trang 21 – 23
2.4. Nhiệt động lực của chuyển động chất khí	3			3	6	Đọc TLC 2 chương 1 - trang 23 – 28
2.5 Kiểm tra			1	1	2	Ôn tập chương 1 và chương 2
<b>CHƯƠNG 3: QUAN TRẮC VÀ MÔ HÌNH</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>14</b>	<b>28</b>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>HOÁ HOÀN LƯU KHÍ QUYỂN</b>						
3.1 Tính trung bình trong nghiên cứu khí quyển	1	2		3	6	Đọc TLC 2 chương 2 trang 30 – 34; Chuẩn bị câu hỏi: cách tính trung bình kinh hướng và trung bình vĩ hướng.
3.2 Các quan trắc toàn cầu	2			2	4	Đọc TLC 2 chương 2 - trang 35 – 40.
3.3. Các mô hình dự báo thời tiết số	1	2		3	6	Đọc TLC 2 chương 2 - trang 41-43
3.4 Quy trình phân tích – dự báo	1	2		3	6	Đọc TLC 2 chương 2 – trang 44 – 46; Chuẩn bị câu hỏi: Các quy trình phân tích – dự báo tuân theo quy luật nào.
3.5 Mô hình hoàn lưu toàn cầu	1		1	2	4	Đọc TLC 2 chương 2 – trang 47 – 50.
3.6 Kiểm tra			1	1	2	Ôn tập chương 3
<b>Cộng</b>	<b>27</b>	<b>10</b>	<b>8</b>	<b>45</b>	<b>90</b>	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: Tài nguyên khí hậu
  - Tiếng Anh: **Climate resources**
- Mã học phần: KVKT2840
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ đại học, ngành Khí tượng và Khí hậu học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và đồ án tốt nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Khí hậu và Khí hậu Việt Nam.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
  - Nghe giảng lý thuyết: 28 tiết
  - Thảo luận, hoạt động nhóm: 15 tiết
  - Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khí tượng, Khoa Khí tượng Thủy văn

### 2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Sinh viên phải đạt được những yêu cầu về kiến thức như sau:
  - Trình bày được các đặc trưng của chế độ bức xạ, chế độ nhiệt, chế độ gió và chế độ mưa trên lãnh thổ Việt Nam;
  - Trình bày được các tài nguyên khí hậu: tài nguyên về bức xạ, tài nguyên về gió.
- Về kỹ năng: Áp dụng được những kiến thức về khí hậu và tài nguyên khí hậu, tiến tới ứng dụng các tài nguyên khí hậu vào cuộc sống.

### 3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Tài nguyên bức xạ và số giờ nắng;
- Tài nguyên nhiệt độ và chế độ gió;
- Tài nguyên độ ẩm và mưa.

#### 4. Tài liệu học tập

##### 4.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Đức Ngữ, (2004), *Khí hậu và Tài nguyên khí hậu*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.
2. Phạm Ngọc Toàn, (1993). *Khí hậu Việt Nam*. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội.

##### 4.2. Tài liệu đọc thêm

1. Trần Việt Liên (2010), *Bài giảng Khí hậu Việt Nam*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, 2010.

#### 5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Giảng dạy và nghe giảng lý thuyết;
- Tự học, tự nghiên cứu tài liệu;
- Thảo luận trên lớp.

#### 6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghe giảng và ghi chép những nội dung giảng dạy lý thuyết và các ý kiến thống nhất sau khi thảo luận;
- Tự học, tự Nghiên cứu TLC liên quan đến nội dung môn học theo khung chi tiết ở mục 9;
- Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trên lớp;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

#### 7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo chế hiện hành.

#### 8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

##### 8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm có cùng hệ số

##### 8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

- Hình thức thi:

Tự luận  Trắc nghiệm  Thực hành

#### 9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>CHƯƠNG 1.</b>	<b>7</b>		<b>4</b>	<b>11</b>	<b>22</b>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>TÀI NGUYÊN BỨC XẠ</b>						
1.1. Đặc điểm số giờ nắng ở hai miền khí hậu	3		2	5	10	Đọc TLĐT1, mục 6.2
1.2. Đặc điểm chung của chế độ bức xạ trên lãnh thổ Việt Nam	2		1	3	6	Đọc TLĐT 1, chương 3 và chuẩn bị các câu hỏi sau: Tài nguyên bức xạ trên các vùng khí hậu?
1.3. Tài nguyên bức xạ trên các vùng khí hậu	2		1	3	6	
<b>CHƯƠNG 2. TÀI NGUYÊN GIÓ VÀ KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG</b>	<b>8</b>		<b>5</b>	<b>13</b>	<b>26</b>	
2.1. Đặc điểm chế độ gió trên lãnh thổ Việt Nam	6		2	8	16	Đọc TLĐT 1, mục 5.3 và chuẩn bị các câu hỏi: 1. Đặc điểm của chế độ mùa trên lãnh thổ Việt Nam? 2. Khả năng ứng dụng năng lượng gió ở các vùng khí hậu?
<i>2.1.1. Chế độ gió trong thời kỳ mùa đông</i>	3		1	4	8	
<i>2.1.2. Chế độ gió trong thời kỳ mùa hè</i>	3		1	4	8	
2.2. Khả năng ứng dụng năng lượng gió ở các vùng khí hậu	2		2	4	8	
Kiểm tra chương 2			1	1	2	
<b>CHƯƠNG 3. CHẾ ĐỘ HIỆT VÀ KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG</b>	<b>6</b>		<b>4</b>	<b>10</b>	<b>20</b>	
3.1. Đặc điểm của chế độ nhiệt trên lãnh thổ nước ta	3		2	5	10	Đọc TLĐT 1, chương 3.
3.2. Khả năng ứng dụng chế độ nhiệt trong nông nghiệp	3		2	5	10	
<b>CHƯƠNG 4 CHẾ ĐỘ MƯA ẨM</b>	<b>7</b>		<b>4</b>	<b>11</b>	<b>22</b>	
4.1. Phân bố độ ẩm trên các vùng khí hậu	2		1	3	6	Đọc TLĐT 1 chương 4.
4.2. Phân bố mưa trên các vùng khí hậu	2		1	3	6	



Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.3. Khả năng ứng dụng	3		1	4	8	
Kiểm tra chương 3, 4			1	1	2	Ôn tập các nội dung đã học
<b>Cộng</b>	<b>28</b>		<b>17</b>	<b>45</b>	<b>90</b>	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
LÝ THUYẾT KẾT HỢP THỰC HÀNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - Tiếng Việt: **Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai**
  - Tiếng Anh: **Settlement of disputes, complaints and denunciations on land**
- Mã học phần: QĐQN2816
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và đồ án tốt nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Thanh tra đất đai và xây dựng
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
  - Nghe giảng lý thuyết: 10 tiết
  - Bài tập, thảo luận, hoạt động nhóm: 18 tiết
  - Thực hành: 15 tiết
  - Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

**2. Mục tiêu của học phần**

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:
  - + Hiểu được những nội dung cơ bản của các văn bản pháp Luật về hoà giải tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo.

+ Trình bày được nguyên tắc, căn cứ, thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai;

+ Hiểu và vận dụng được trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai.

- *Về kỹ năng:*

+ Vận dụng được các kiến thức đã học để giải quyết những tình huống tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai.

+ Xác định được trình tự, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai

+ Xây dựng được hồ sơ giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai theo quy định của pháp Luật.

- *Về đạo đức nghề nghiệp:*

Rèn luyện đạo đức tốt, yêu ngành nghề, sáng tạo trong công việc, trách nhiệm công dân cao, tác phong sống và làm việc theo pháp Luật.

### **3. Tóm tắt nội dung học phần**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khiếu nại, tố cáo về đất đai, tranh chấp đất đai, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

### **4. Tài liệu học tập**

#### **4.1. Tài liệu chính (TLC)**

1. Trịnh Hữu Liên, 2015, *Giáo trình thanh tra đất đai*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

2. TS.Đỗ Thị Đức Hạnh, ThS. Hoàng Đức Anh, 2011, *Giáo trình thanh tra đất*, NXB Nông nghiệp.

#### **4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)**

1. Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.

### **5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần**

Các phương pháp được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu gồm thuyết trình, thảo luận, bài tập nhóm và tự học, tự nghiên cứu.

### **6. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp
- Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập
- Tham gia kiểm tra, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70% và tham dự đầy đủ các bài thực hành.

### **7. Thang điểm đánh giá**

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

### **8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần**

8.1. *Điểm đánh giá quá trình:* Trọng số 40%

*Bao gồm:* 02 đầu điểm, hệ số 1.

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Vấn đáp

Thực hành

### 9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>Chương 1. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI</b>	<b>4</b>	<b>7</b>			<b>11</b>	<b>22</b>	
1.1. Một số vấn đề chung về giải quyết tranh chấp đất đai <i>1.1.1. Khái niệm tranh chấp, giải quyết tranh chấp</i> <i>1.1.2. Các loại tranh chấp và nguyên nhân xảy ra tranh chấp</i> <i>1.1.3. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp đất đai</i> <i>1.1.4. Căn cứ giải quyết tranh chấp đất đai</i> <i>1.1.5. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai</i>	2				2	4	Đọc mục 1.1, TLC (1).
Bài tập 1: Xây dựng hồ sơ giải quyết tranh chấp về đất đai				5	5	10	Chuẩn bị các giấy tờ, hồ sơ theo mẫu
1.2. Hoà giải tranh chấp đất đai <i>1.2.1. Khái niệm; ý nghĩa</i> <i>1.2.2. Nguyên tắc hoà giải</i> <i>1.2.3. Phạm vi hoà giải và công tác tổ chức hoà giải</i> <i>1.2.4. Trình tự hoà giải</i>	2	2			4	8	Đọc mục 1.2, TL (1), TLC (2).
1.3. Trình tự giải quyết tranh chấp đất đai <i>1.3.1. Nghiên cứu hồ sơ và tổ chức điều tra xác minh</i> <i>1.3.2. Mở hội nghị giải quyết, ban hành quyết định giải quyết</i> <i>1.3.3. Tổ chức thực hiện quyết định giải quyết và lưu hồ sơ</i>	1	1			2	4	Đọc mục 1.3, TLC (1).
	1	2			3	6	
	1	2			3	6	
<b>Kiểm tra chương 1</b>			<b>1</b>		<b>1</b>	<b>2</b>	
<b>Chương 2. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ ĐẤT ĐAI</b>	<b>3</b>	<b>6</b>			<b>9</b>	<b>18</b>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2.1. Những vấn đề chung về khiếu nại và giải quyết khiếu nại 2.1.1. Khái niệm khiếu nại 2.1.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia khiếu nại 2.1.3. Nguyên tắc khiếu nại, giải quyết khiếu nại 2.1.4. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại về đất đai 2.1.5. Các quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại	2				2	4	Đọc mục 2.1, TLC (1), (2)
2.2. Giải quyết khiếu nại về đất đai	3	6			7	14	Đọc mục 2.2, TLC (1).
2.2.1. Trình tự, hình thức, thời hiệu khiếu nại							
2.2.2. Trình tự giải quyết khiếu nại lần đầu							
2.2.3. Trình tự giải quyết khiếu nại lần hai							
Bài tập 2: Xây dựng hồ sơ giải quyết khiếu nại về đất đai				5	5	10	Chuẩn bị các giấy tờ, HS theo mẫu
<b>Chương 3. GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ ĐẤT ĐAI</b>	<b>3</b>	<b>5</b>	<b>1</b>		<b>9</b>	<b>18</b>	
3.1. Những vấn đề chung về tố cáo 3.1.1. Khái niệm tố cáo 3.1.2. Quyền và nghĩa vụ của người tố cáo, người bị tố cáo, người giải quyết tố cáo 3.1.3. Nguyên tắc tố cáo, giải quyết tố cáo 3.1.4. Thẩm quyền giải quyết tố cáo về đất đai	2				2	4	Đọc mục 3.1, TLC (1).
3.2. Trình tự giải quyết tố cáo về đất đai 3.2.1. Hình thức tố cáo 3.2.2. Trình tự, thủ tục giải quyết	2	5			6	14	Đọc mục 3.2, TLC (1).

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<i>tố cáo</i>							
Bài tập 3. Xây dựng hồ sơ giải quyết tố cáo về đất đai				5	5	10	Chuẩn bị các giấy tờ, hồ sơ theo mẫu
<b>Kiểm tra chương 2 + 3</b>			<b>1</b>		<b>1</b>		
<b>Cộng</b>	<b>10</b>	<b>18</b>	<b>2</b>	<b>15</b>	<b>45</b>	<b>90</b>	

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành.*

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT KẾT HỢP THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
  - Tiếng Việt: Phát triển ứng dụng với WCF
  - Tiếng Anh: **Application Development with WCF**
- Mã học phần: CTKH2828
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ đại học, ngành Công nghệ thông tin
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và đồ án tốt nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Công nghệ.Net
- giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
  - Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết
  - Bài tập: 10 tiết
  - Kiểm tra: 02 tiết
  - Thực hành: 10 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học máy tính và ứng dụng, Khoa Công nghệ thông tin.

### 2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:
  - + Các khái niệm và công nghệ WCF của Microsoft
  - + Kỹ thuật phát triển hướng dịch với WCF và triển khai được ứng dụng thực tế.

- **Kỹ năng:**
  - + Triển khai được dịch vụ với WCF
  - + Phân tích được yêu cầu bài toán thực tế, giải quyết bài toán bằng WCF.
  - + Áp dụng được kỹ năng làm việc nhóm (cộng tác, thảo luận...) giữa các thành viên.
  - + Đọc được tài liệu chuyên ngành phát triển dịch vụ web bằng tiếng Anh
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Có khả năng tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, vận dụng được những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo, có ý thức ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc hàng ngày, nâng cao chất lượng của công việc, phong cách làm việc trong xã hội hiện đại.

### 3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Khái niệm cơ bản của WCF
- Kiến trúc WCF
- Kỹ thuật phát triển dịch vụ
- Kỹ thuật phát triển phía client
- Kỹ thuật triển khai ứng dụng với SOA

### 4. Tài liệu học tập

#### 4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Scott Klein, 2007, *Professional WCF Programming*, Wiley Pulishing, Inc.
2. John Sharp, 2010, *Windows® Communication Foundation 4 Step by Step*, Octal Publishing, Inc.

#### 4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. David Chappell, Chappell & Associates, 2010, *Introducing Windows Communication Foundation*, Copyright Microsoft Corporation 2010.
2. Nishith Pathak, 2011, *Pro WCF 4 WCF Practical Microsoft SOA Implementation*, Apress, 2011.

### 5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input checked="" type="checkbox"/>	Đàm thoại	<input checked="" type="checkbox"/>
Bản đồ tư duy	<input type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input checked="" type="checkbox"/>
Dạy học theo dự án	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Thu thập số liệu	<input type="checkbox"/>
Phân tích, xử lý số liệu	<input type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo khoa học	<input type="checkbox"/>	Tự học	<input checked="" type="checkbox"/>

### 6. Nhiệm vụ của sinh viên

Nghe giảng, làm bài tập và tham gia thực hành trên mạng máy tính đầy đủ.



Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70% và tham dự đầy đủ các bài thực hành.

## 7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo chế hiện hành.

## 8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

### 8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận  Thảo luận nhóm  Bài tập lớn  Thực hành  Khác

### 8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Hình thức thi:

Tự luận  Trắc nghiệm  Vấn đáp  Thực hành

## 9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp ( tiết)						
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>Chương 1. TỔNG QUAN VỀ WCF</b>	<b>5</b>	<b>1</b>		<b>2</b>	<b>8</b>	<b>16</b>	Đọc TLC [1][2]
1.1. Giới thiệu WCF	1				1	2	
1.2. Kiến trúc WCF	1				1	2	
1.3. Mô hình lập trình WCF	2	1		2	5	10	
1.4. Cài đặt WCF	1				1	2	
<b>Chương 2. KỸ THUẬT LẬP TRÌNH WCF</b>	<b>10</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>22</b>	<b>44</b>	Đọc TLC [1][2]
2.2. Lập trình kết nối WCF	5	3		3	11	22	
2.3. Lập trình hợp tác WCF							
2.4. Kỹ thuật xây dựng WCF client	3	3		2	10	20	
2.5. Kỹ thuật xây dựng dịch vụ	2						
Kiểm tra			1		1	2	
<b>Chương 3. TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG WCF</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>15</b>	<b>30</b>	Đọc TLC [1][2]
3.1. Triển khai WCF	2	1		1	8	16	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp ( tiết)						
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3.2. Quản lý WCF	2						
3.3. Lưu trữ các dịch vụ WCF	2						
3.4. Một số ứng dụng WCF	2	2		2	6	12	
Kiểm tra			1		1	2	
<b>Cộng</b>	<b>23</b>	<b>10</b>	<b>2</b>	<b>10</b>	<b>45</b>	<b>90</b>	

*Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành.*